

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P01 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100001	Đặng Hoài An	06/05/2009	Nam	10A6	
2	100004	Bùi Tuấn Anh	05/05/2009	Nam	10A5	
3	100006	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	08/06/2009	Nam	10A2	
4	100008	Phạm Thị Lan Anh	14/07/2009	Nữ	10A5	
5	100009	Trang Thị Vân Anh	20/02/2009	Nữ	10A1	
6	100010	Trịnh Hoài Anh	21/03/2009	Nam	10A1	
7	100018	Mai Phan Kiều Ân	09/10/2009	Nữ	10A2	
8	100020	Đặng Hoàng Gia Bảo	12/05/2009	Nam	10A6	
9	100021	Hà Nguyễn Hoài Bảo	21/07/2009	Nam	10A4	
10	100023	Phạm Duy Bảo	22/11/2009	Nam	10A6	
11	100024	Phạm Đỗ Bảo	08/09/2009	Nam	10A3	
12	100025	Phạm Gia Bảo	04/04/2009	Nam	10A1	
13	100026	Trần Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	10A5	
14	100028	Ngô Lê Khánh Bân	25/01/2009	Nữ	10A1	
15	100029	Đặng Thị Bình	29/01/2009	Nữ	10A4	
16	100030	Lê Thị Gia Bình	30/08/2009	Nữ	10A1	
17	100032	Lê Mỹ Hoàng Châu	04/05/2009	Nữ	10A2	
18	100033	Nguyễn Minh Châu	11/06/2009	Nữ	10A5	
19	100035	Lê Văn Chấn	10/02/2009	Nam	10A3	
20	100036	Ngô Như Nhã Chi	26/09/2009	Nữ	10A6	
21	100038	Phạm Thị Yến Chi	23/11/2009	Nữ	10A5	
22	100040	Phạm Nguyễn Long Chiêu	16/09/2009	Nam	10A5	
23	100041	Võ Đặng Văn Chiến	17/05/2009	Nam	10A1	
24	100043	Võ Thị Cúc	04/01/2009	Nữ	10A5	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P02 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100045	Trần Quốc Cường	10/03/2009	Nam	10A5	
2	100052	Đặng Thị Thùy Diệu	15/01/2009	Nữ	10A5	
3	100056	Trần Lê Thanh Diệu	02/02/2009	Nữ	10A6	
4	100057	Lê Bùi Phương Doanh	14/02/2009	Nữ	10A1	
5	100060	Võ Thị Kim Dung	28/11/2009	Nữ	10A5	
6	100062	Lê Quốc Duy	30/09/2009	Nam	10A1	
7	100064	Nguyễn Vũ Duy	05/11/2009	Nam	10A5	
8	100065	Phan Ngọc Duy	28/02/2009	Nam	10A2	
9	100067	Thái Văn Duy	13/04/2009	Nam	10A3	
10	100069	Võ Văn Duy	03/09/2009	Nam	10A6	
11	100071	Ngô Thị Kiều Duyên	22/10/2009	Nữ	10A4	
12	100075	Lê Tấn Dũng	20/03/2009	Nam	10A2	
13	100076	Nguyễn Tấn Dũng	26/10/2009	Nam	10A6	
14	100077	Huỳnh Thị Ánh Dương	05/05/2009	Nữ	10A6	
15	100078	Nguyễn Nhất Dương	10/09/2009	Nam	10A5	
16	100080	Võ Thị Hải Dương	27/07/2009	Nữ	10A2	
17	100081	Đặng Quang Dự	20/03/2009	Nam	10A4	
18	100083	Nguyễn Lê Quốc Đại	06/01/2009	Nam	10A3	
19	100084	Nguyễn Tấn Đại	09/07/2009	Nam	10A5	
20	100086	Lê Thành Đạt	12/09/2009	Nam	10A5	
21	100087	Lê Thắng Đạt	28/08/2009	Nam	10A2	
22	100088	Nguyễn Thành Đạt	20/03/2009	Nam	10A6	
23	100089	Phan Tấn Đạt	21/12/2009	Nam	10A4	
24	100092	Lê Nguyễn Công Định	24/11/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P03 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100094	Trần Minh Đức	01/10/2009	Nam	10A4	
2	100095	Võ Anh Đức	03/09/2009	Nam	10A4	
3	100096	Cao Thị Cẩm Giang	24/02/2009	Nữ	10A4	
4	100097	Bùi Vũ Mạnh Hà	25/05/2009	Nam	10A5	
5	100101	Phan Thị Thu Hà	16/05/2009	Nữ	10A3	
6	100102	Ngô Quốc Hào	26/10/2009	Nam	10A5	
7	100104	Phạm Ngọc Hải	26/04/2009	Nam	10A1	
8	100107	Cao Thị Lệ Hằng	13/01/2009	Nữ	10A1	
9	100108	Đặng Võ Gia Hân	05/09/2009	Nữ	10A3	
10	100109	Ngô Phạm Gia Hân	17/01/2009	Nữ	10A5	
11	100111	Nguyễn Ngọc Gia Hân	02/01/2009	Nữ	10A4	
12	100112	Phạm Thị Ngọc Hân	29/03/2009	Nữ	10A1	
13	100113	Văn Thị Ngọc Hân	28/09/2009	Nữ	10A2	
14	100114	Lê Quốc Hậu	05/01/2009	Nam	10A6	
15	100115	Trần Lê Gia Hậu	23/10/2009	Nam	10A1	
16	100116	Trần Võ Công Hậu	06/07/2009	Nam	10A2	
17	100117	Nguyễn Thị Kim Hiền	19/02/2009	Nữ	10A1	
18	100118	Trần Thu Hiền	06/02/2009	Nữ	10A6	
19	100120	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2009	Nam	10A3	
20	100123	Mai Thị Xuân Hoa	23/07/2009	Nữ	10A1	
21	100127	Phạm Đình Huy Hoàng	27/03/2009	Nam	10A2	
22	100128	Thái Thị Thanh Hóa	25/11/2009	Nữ	10A1	
23	100130	Lê Thị Huệ	02/05/2009	Nữ	10A2	
24	100131	Lê Thị Mỹ Huệ	05/01/2009	Nữ	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P04 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100132	Huỳnh Thái Huy	27/06/2009	Nam	10A5	
2	100133	Phan Thanh Huy	17/04/2009	Nam	10A3	
3	100134	Phạm Huỳnh Huy	10/03/2009	Nam	10A3	
4	100135	Trần Duy Huy	01/10/2009	Nam	10A1	
5	100136	Võ Hoàng Gia Huy	19/06/2009	Nam	10A3	
6	100137	Võ Quang Huy	08/08/2009	Nam	10A6	
7	100138	Võ Trương Nhật Huy	11/08/2009	Nam	10A3	
8	100142	Lê Gia Hưng	06/07/2009	Nam	10A5	
9	100143	Nguyễn Lâm Gia Hưng	07/03/2009	Nam	10A2	
10	100146	Lê Thị Hoài Hương	11/12/2009	Nữ	10A6	
11	100147	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/07/2009	Nữ	10A1	
12	100151	Nguyễn Ngọc Hữu	14/11/2009	Nam	10A5	
13	100152	Võ Triệu Hy	23/11/2009	Nam	10A3	
14	100153	Nguyễn Duy Khang	09/11/2009	Nam	10A2	
15	100156	Trần Quốc Khang	31/10/2009	Nam	10A4	
16	100158	Đặng Tấn Khánh	23/03/2009	Nam	10A2	
17	100159	Nguyễn Quốc Khánh	17/09/2009	Nam	10A6	
18	100160	Phạm Công Khánh	12/09/2009	Nam	10A4	
19	100161	Trần Đại Gia Khánh	12/08/2009	Nam	10A3	
20	100164	Trần Quốc Khải	24/02/2008	Nam	10A2	
21	100166	Bùi Minh Khoa	22/09/2009	Nam	10A5	
22	100167	Đỗ Nguyễn Anh Khoa	20/01/2009	Nam	10A5	
23	100168	Lê Đăng Khoa	30/05/2009	Nam	10A3	
24	100171	Nguyễn Duy Khoa	18/10/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P05 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100172	Trang Ngọc Đăng Khoa	12/04/2009	Nam	10A2	
2	100173	Trần Đăng Khoa	23/02/2009	Nam	10A3	
3	100174	Võ Ngọc Anh Khoa	14/02/2009	Nam	10A2	
4	100175	Nguyễn Thái Khoan	15/06/2009	Nam	10A1	
5	100176	Nguyễn Văn Khôi	28/11/2009	Nam	10A5	
6	100177	Trịnh Trung Kiên	09/03/2009	Nam	10A3	
7	100180	Võ Thị Kiều	11/02/2009	Nữ	10A2	
8	100183	Phạm Tấn Kiệt	17/10/2009	Nam	10A4	
9	100185	Lê Trịnh Khả Kỳ	17/08/2009	Nam	10A4	
10	100192	Cao Vũ Hoàng Linh	19/08/2009	Nam	10A4	
11	100193	Lê Thị Mỹ Linh	19/05/2009	Nữ	10A6	
12	100194	Lê Thị Thùy Linh	24/12/2009	Nữ	10A3	
13	100195	Mai Thị Thùy Linh	08/02/2009	Nữ	10A6	
14	100198	Trần Thị Kim Loan	05/04/2009	Nữ	10A3	
15	100200	Đặng Quang Khánh Long	13/06/2009	Nam	10A3	
16	100203	Võ Thị Bảo Lộc	12/12/2009	Nữ	10A2	
17	100204	Trần Quyền Lợi	14/07/2009	Nam	10A4	
18	100208	Bùi Thị Cẩm Ly	28/09/2009	Nữ	10A2	
19	100213	Trần Gia Mẫn	24/10/2009	Nữ	10A3	
20	100215	Hồ Quang Minh	08/09/2009	Nam	10A6	
21	100217	Nguyễn Võ Hoàng Minh	24/12/2009	Nam	10A2	
22	100218	Vũ Tấn Minh	12/07/2009	Nam	10A6	
23	100223	Mai Trần Trà My	02/05/2009	Nữ	10A3	
24	100226	Phạm Thị Ngọc My	06/07/2009	Nữ	10A1	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P06 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100229	Trần Thị Trà My	02/01/2009	Nữ	10A4	
2	100232	Võ Thị Kiều My	11/09/2009	Nữ	10A6	
3	100233	Phạm Hoàn Mỹ	23/10/2009	Nam	10A3	
4	100235	Lê Phạm An Na	07/03/2009	Nữ	10A3	
5	100236	Ngô Thị Ly Na	20/09/2009	Nữ	10A2	
6	100237	Nguyễn Chi Na	09/10/2009	Nữ	10A6	
7	100240	Cao Phú Nam	27/07/2009	Nam	10A1	
8	100241	Lê Nguyễn Bảo Nam	09/01/2009	Nam	10A2	
9	100242	Ngô Đình Nam	11/01/2009	Nam	10A1	
10	100243	Nguyễn Hiếu Nam	30/07/2009	Nam	10A6	
11	100244	Nguyễn Phương Nam	28/11/2009	Nam	10A3	
12	100249	Cao Thị Ngọc Ngà	23/05/2009	Nữ	10A4	
13	100253	Đỗ Lê Bảo Ngân	10/12/2009	Nữ	10A2	
14	100255	Lê Nguyễn Thanh Ngân	09/10/2009	Nữ	10A2	
15	100257	Lê Thị Kim Ngân	10/09/2009	Nữ	10A5	
16	100258	Phạm Thị Kim Ngân	21/10/2009	Nữ	10A1	
17	100263	Trần Nguyễn Đại Nghĩa	19/07/2009	Nam	10A2	
18	100264	Bùi Lê Như Ngọc	01/05/2009	Nữ	10A1	
19	100265	Lương Tấn Ngọc	03/05/2009	Nam	10A2	
20	100269	Phạm Đặng Khánh Nguyên	06/07/2009	Nam	10A1	
21	100270	Phạm Trần Đình Nguyên	10/08/2009	Nam	10A4	
22	100271	Trương Nguyễn Thảo Nguyên	07/08/2009	Nữ	10A1	
23	100275	Phan Đình Nhân	15/09/2009	Nam	10A1	
24	100276	Phạm Ngọc Nhân	05/11/2009	Nam	10A2	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P07 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100277	Trương Công Nhân	13/06/2009	Nam	10A2	
2	100279	Phan Thanh Nhân	13/05/2009	Nam	10A6	
3	100280	Đặng Lâm Tiến Nhật	26/08/2009	Nam	10A2	
4	100283	Trần Văn Nhật	03/03/2009	Nam	10A5	
5	100284	Cao Huỳnh Yến Nhi	04/08/2009	Nữ	10A4	
6	100285	Đặng Trần Yến Nhi	24/05/2009	Nữ	10A1	
7	100288	Lê Thị Yến Nhi	06/06/2009	Nữ	10A1	
8	100293	Cao Hồng Nhiên	08/09/2009	Nam	10A4	
9	100294	Nguyễn Nhật Thuỳ Nhiên	08/12/2009	Nữ	10A5	
10	100297	Trần Thị Tuyết Nhung	04/06/2009	Nữ	10A1	
11	100301	Phạm Hoàng Kiều Oanh	11/02/2009	Nữ	10A6	
12	100304	Đông Thịnh Phát	03/02/2009	Nam	10A3	
13	100305	Nguyễn Hữu Phát	19/10/2009	Nam	10A4	
14	100307	Võ Trường Phát	08/07/2009	Nam	10A4	
15	100309	Lê Thị Hoàng Phi	19/11/2009	Nữ	10A4	
16	100311	Mai Anh Phong	19/09/2009	Nam	10A5	
17	100313	Võ Bá Phong	22/10/2009	Nam	10A6	
18	100314	Nguyễn Trần Thanh Phong	25/02/2009	Nam	10A1	
19	100315	Bùi Tấn Phú	11/06/2009	Nam	10A4	
20	100316	Lê Thịnh Phú	21/03/2009	Nam	10A6	
21	100322	Phạm Trần Thảo Phương	16/07/2009	Nữ	10A1	
22	100323	Võ Thị Diễm Phương	16/05/2009	Nữ	10A6	
23	100325	Dương Huỳnh Tấn Phước	09/09/2009	Nam	10A6	
24	100326	Lương Lê Trọng Phước	03/10/2009	Nam	10A4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P08 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100329	Phạm Minh Quang	03/03/2009	Nam	10A6	
2	100330	Võ Trần Quốc	26/03/2009	Nam	10A2	
3	100334	Đỗ Như Quỳnh	16/02/2009	Nữ	10A4	
4	100335	Lê Diễm Quỳnh	29/06/2009	Nữ	10A6	
5	100336	Lê Nguyễn Như Quỳnh	09/12/2009	Nữ	10A3	
6	100337	Nguyễn Đặng Cẩm Quỳnh	20/07/2009	Nữ	10A2	
7	100339	Trần Đặng Như Quỳnh	20/12/2009	Nữ	10A2	
8	100344	Võ Đình Sang	12/03/2009	Nam	10A2	
9	100347	Đào Quang Sĩ	28/02/2009	Nam	10A6	
10	100349	Huỳnh Quốc Sơn	12/01/2009	Nam	10A5	
11	100350	Trần Ngọc Sơn	20/03/2009	Nam	10A3	
12	100352	Đỗ Văn Tá	19/09/2009	Nam	10A5	
13	100353	Lê Viết Tạo	20/04/2009	Nam	10A1	
14	100354	Trần Thị Mỹ Tâm	20/06/2009	Nữ	10A2	
15	100356	Hồ Thanh Tân	01/06/2009	Nam	10A4	
16	100357	Nguyễn Lê Khánh Tân	15/10/2009	Nam	10A6	
17	100358	Nguyễn Thành Tân	17/04/2009	Nam	10A3	
18	100359	Lê Thắng Thanh	03/02/2009	Nam	10A2	
19	100360	Phạm Cao Thái	13/11/2009	Nam	10A6	
20	100362	Lê Phương Thảo	06/06/2009	Nữ	10A4	
21	100365	Lê Thị Thu Thảo	21/06/2009	Nữ	10A4	
22	100367	Trần Phương Thảo	10/04/2009	Nữ	10A6	
23	100368	Trần Thị Thu Thảo	15/01/2009	Nữ	10A4	
24	100369	Phạm Văn Thây	15/02/2009	Nam	10A4	
25	100370	Đỗ Ngọc Thạch	02/09/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P09 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100371	Nguyễn Hữu Thắng	22/07/2009	Nam	10A5	
2	100372	Trần Quốc Thắng	30/01/2009	Nam	10A4	
3	100375	Lê Trần Văn Thiên	12/05/2009	Nam	10A1	
4	100377	Lê Huy Thịnh	23/09/2009	Nam	10A4	
5	100380	Phạm Thị Kim Thơ	16/01/2009	Nữ	10A3	
6	100381	Trần Thị Thu	05/03/2009	Nữ	10A4	
7	100382	Đỗ Lê Như Thùy	26/01/2009	Nữ	10A4	
8	100384	Lê Nguyễn Hồng Thúy	30/04/2009	Nữ	10A4	
9	100387	Hồ Thị Bích Thủy	17/03/2009	Nữ	10A6	
10	100389	Nguyễn Hiền Thực	30/05/2009	Nữ	10A1	
11	100391	Lê Thị Anh Thư	18/05/2009	Nữ	10A1	
12	100394	Phạm Thị Anh Thư	09/08/2009	Nữ	10A3	
13	100395	Võ Thị Anh Thư	23/09/2009	Nữ	10A5	
14	100396	Võ Thị Anh Thư	11/02/2009	Nữ	10A1	
15	100397	Phạm Thị Kim Thương	30/05/2009	Nữ	10A4	
16	100398	Đinh Nguyễn Ngọc Bảo Thy	09/04/2009	Nữ	10A3	
17	100400	Phan Tấn Tiến	30/09/2009	Nam	10A4	
18	100401	Trần Minh Tiến	30/08/2009	Nam	10A6	
19	100403	Nguyễn Thị Hà Tĩnh	21/11/2009	Nữ	10A4	
20	100404	Trương Nguyễn Khánh Toàn	12/07/2009	Nam	10A2	
21	100409	Mai Thị Thu Trang	01/11/2009	Nữ	10A3	
22	100410	Nguyễn Thị Hiền Trang	07/02/2009	Nữ	10A6	
23	100411	Trần Mai Uyên Trang	05/11/2009	Nữ	10A2	
24	100413	Trần Thu Trang	16/12/2009	Nữ	10A3	
25	100414	Trần Võ Thiên Trang	06/11/2009	Nữ	10A6	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P10 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100416	Lê Phan Huỳnh Trâm	21/06/2009	Nữ	10A5	
2	100418	Mai Ngọc Trâm	08/10/2009	Nữ	10A5	
3	100419	Nguyễn Phương Trâm	29/05/2009	Nữ	10A5	
4	100420	Nguyễn Thùy Trâm	06/01/2009	Nữ	10A1	
5	100422	Trần Thị Ngọc Trâm	05/10/2008	Nữ	10A2	
6	100423	Võ Thị Trâm	23/08/2009	Nữ	10A1	
7	100425	Ngô Nguyễn Bảo Trân	23/08/2009	Nữ	10A1	
8	100428	Lê Thị Kiều Trinh	27/07/2009	Nữ	10A2	
9	100430	Nguyễn Lê Kiều Trinh	02/06/2009	Nữ	10A1	
10	100431	Nguyễn Lê Thùy Trinh	06/04/2009	Nữ	10A1	
11	100432	Trần Lê Yến Trinh	29/06/2009	Nữ	10A5	
12	100433	Trần Văn Trình	21/01/2009	Nam	10A4	
13	100434	Đỗ Hoàng Nhật Trí	06/05/2009	Nam	10A4	
14	100435	Hồ Thanh Trí	15/11/2009	Nam	10A3	
15	100436	Ngô Văn Trí	15/05/2009	Nam	10A3	
16	100437	Nguyễn Minh Trí	02/01/2009	Nam	10A5	
17	100438	Phạm Hữu Trọng	09/06/2009	Nam	10A4	
18	100439	Nguyễn Văn Trỗi	09/01/2009	Nam	10A6	
19	100442	Lê Thị Thanh Trúc	08/08/2009	Nữ	10A5	
20	100444	Phạm Lê Thanh Trúc	31/01/2009	Nữ	10A1	
21	100447	Cao Văn Trường	15/09/2009	Nam	10A2	
22	100449	Lê Quang Trường	25/01/2009	Nam	10A1	
23	100450	Lê Văn Trường	27/07/2008	Nam	10A3	
24	100453	Võ Xuân Trường	17/08/2009	Nam	10A5	
25	100454	Phạm Võ Thiên Trục	01/11/2009	Nam	10A5	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P11 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100455	Dương Anh Tuấn	22/01/2009	Nam	10A4	
2	100456	Lê Văn Tuấn	18/10/2009	Nam	10A2	
3	100457	Tạ Quang Tuyên	24/06/2009	Nam	10A6	
4	100461	Võ Lê Ánh Tuyết	09/09/2009	Nữ	10A5	
5	100462	Võ Thị Ánh Tuyết	07/01/2009	Nữ	10A6	
6	100463	Đặng Hoàng Thanh Tùng	02/12/2009	Nam	10A6	
7	100468	Trần Võ Phương Uyên	27/10/2009	Nữ	10A5	
8	100471	Chế Minh Văn	10/06/2009	Nam	10A3	
9	100476	Trần Thị Tường Vi	01/09/2009	Nữ	10A2	
10	100477	Lê Nguyễn Quỳnh Viên	24/04/2009	Nữ	10A4	
11	100479	Võ Thị Mai Viên	09/02/2009	Nữ	10A3	
12	100480	Mai Quốc Việt	14/02/2009	Nam	10A3	
13	100481	Mai Tiến Việt	22/02/2009	Nam	10A6	
14	100483	Phạm Chí Việt	07/10/2007	Nam	10A2	
15	100484	Võ Văn Việt	12/03/2009	Nam	10A2	
16	100485	Lê Nhất Vin	08/04/2009	Nữ	10A3	
17	100486	Lê Công Vinh	21/11/2009	Nam	10A6	
18	100487	Nguyễn Lê Bội Vinh	07/11/2009	Nam	10A5	
19	100488	Trương Đức Anh Vinh	14/10/2009	Nam	10A6	
20	100490	Đinh Thị Ngọc Vy	27/12/2009	Nữ	10A5	
21	100491	Huỳnh Thị Yến Vy	22/12/2009	Nữ	10A1	
22	100492	Lê Thị Kiều Vy	10/05/2009	Nữ	10A3	
23	100493	Nguyễn Trần Thảo Vy	10/06/2009	Nữ	10A5	
24	100494	Nguyễn Tường Vy	20/01/2009	Nữ	10A1	
25	100496	Trần Quốc Vỹ	03/01/2009	Nam	10A4	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG